



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - FB2501

Số tín chỉ: 3

CBGD

Trần Chí Hiếu (TH091)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2354060062	NGUYỄN DUY HIẾU						
2	2354130038	NGUYỄN KIM NGÂN						
3	2554020143	NGUYỄN ĐÀO BẢO NGỌC						
4	2554030009	TRẦN NGỌC PHƯƠNG ANH						
5	2554030011	VIÊN QUỲNH ANH						
6	2554030016	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH						
7	2554030018	ĐỖ HỒNG ÂN						
8	2554030023	PHẠM NGUYỄN GIA BẢO						
9	2554030024	TRÀ THẾ BẢO						
10	2554030032	NGUYỄN THỊ KIM CHÚC						
11	2554030052	VŨ NGỌC HÀ						
12	2554030057	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH						
13	2554030058	ĐỖ THỊ HẰNG						
14	2554030059	BÙI GIA HÂN						
15	2554030079	HOÀNG THỊ NGỌC HUYỀN						
16	2554030081	NGUYỄN THỊ HUYỀN						
17	2554030089	NGUYỄN HỒ AN KHUÊ						
18	2554030098	ĐINH THỊ THÚY LINH						
19	2554030100	NGÔ LÊ THÙY LINH						
20	2554030105	NGUYỄN THỊ MAI LINH						
21	2554030107	BÙI KHÁNH LONG						
22	2554030110	NGUYỄN CẨM LY						
23	2554030128	NGUYỄN THU NGÂN						
24	2554030129	TRẦN BẢO NGÂN						
25	2554030131	TRƯƠNG THỊ KIM NGÂN						
26	2554030135	TRẦN NHƯ NGỌC						
27	2554030136	NGUYỄN THÙY NHƯ NGUYỆT						
28	2554030137	NGUYỄN THỊ NHÀN						
29	2554030139	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NHÃ						
30	2554030147	PHAN THỊ TUYẾT NHI						
31	2554030151	HUỲNH HỒ TUYẾT NHUNG						
32	2554030153	TRƯƠNG THỊ HỒNG NHUNG						
33	2554030173	NGUYỄN NHƯ QUỲNH						
34	2554030177	VÕ THỊ DIỄM QUỲNH						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm
CBGD
Ngày thi:

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - FB2501
Trần Chí Hiếu (TH091)
Phòng thi:

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2554030182	NGUYỄN ĐÌNH TẤN						
36	2554030197	ĐÌNH THỊ THU THỦY						
37	2554030200	LÝ ANH THƯ						
38	2554030201	NGUYỄN ĐẶNG MINH THƯ						
39	2554030206	NGUYỄN LÊ THỦY TIÊN						
40	2554030208	LÊ HOÀNG TIẾN						
41	2554030216	LÊ PHẠM NGỌC TRÂM						
42	2554030217	NGUYỄN DIỆP QUẾ TRÂM						
43	2554030218	NGUYỄN LÊ BẢO TRÂM						
44	2554030220	NGUYỄN QUỲNH TRÂM						
45	2554030225	NGUYỄN THỊ BẢO TRÂN						
46	2554030238	TRẦN THANH TRÚC						
47	2554030258	NGUYỄN HỒNG HẢI YẾN						
48	2554160018	HOÀNG NHẬT DŨNG						
49	2554160034	NGUYỄN NGỌC LONG						
50	2554160044	TRẦN LÊ THẢO NGUYỄN						

Số SV dự thi: Số vắng thi:
Số bài thi: Số tờ giấy thi:

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm 20____
Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - FB2502

Số tín chỉ: 3

CBGD

Trần Chí Hiếu (TH091)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2254070010	NGUYỄN THỊ NGỌC LINH						
2	2356020001	BÙI BÌNH AN						
3	2554030003	ĐOÀN TUẤN ANH						
4	2554030010	TRƯƠNG NGỌC TRÚC ANH						
5	2554030014	LÊ THỊ HỒNG ÁNH						
6	2554030025	NGUYỄN VIỆT BẮC						
7	2554030040	HOÀNG ANH DŨNG						
8	2554030045	LƯƠNG THỊ HỒNG ĐỨC						
9	2554030046	NGUYỄN QUỐC EM						
10	2554030060	ĐỖ HOÀNG GIA HÂN						
11	2554030064	TRƯƠNG GIA HÂN						
12	2554030067	ĐOÀN MINH HIẾU						
13	2554030072	NGUYỄN THỊ HÒA						
14	2554030082	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN						
15	2554030084	NGUYỄN HỮU KHA						
16	2554030087	PHẠM THÁI MINH KHANG						
17	2554030093	LÊ NGỌC QUỲNH LAM						
18	2554030099	ĐỖ THỊ THUỖ LINH						
19	2554030134	TRẦN MINH NGỌC						
20	2554030138	PHAN THỊ THANH NHÀN						
21	2554030141	VÕ TRẦN THANH NHÃ						
22	2554030145	NGUYỄN BÙI YẾN NHI						
23	2554030152	LƯU THỊ HỒNG NHUNG						
24	2554030155	NGUYỄN NGỌC UYÊN NHƯ						
25	2554030164	NGUYỄN THỊ HỒNG PHƯƠNG						
26	2554030165	PHẠM MAI PHƯƠNG						
27	2554030166	TRẦN LÊ HỒNG PHƯƠNG						
28	2554030168	NGUYỄN NGỌC QUANG						
29	2554030170	ĐỖ THỊ HỒNG QUYÊN						
30	2554030180	NGUYỄN THỊ THANH TÂM						
31	2554030185	NGUYỄN THỊ THẢO						
32	2554030204	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG						
33	2554030207	PHẠM THỊ CẨM TIÊN						
34	2554030215	TRẦN THỊ THUY TRANG						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm
CBGD
Ngày thi:

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - FB2502
Trần Chí Hiếu (TH091)
Phòng thi:

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2554030226	PHẠM NGỌC	TRÂN						
36	2554030234	LÊ THỊ THANH	TRÚC						
37	2554030240	NGUYỄN ĐÀO ANH	TUẤN						
38	2554030246	MAI VŨ NHƯ	UYÊN						
39	2554030254	NGUYỄN KHÁNH	VY						
40	2554030261	TRẦN THỊ	YẾN						
41	2554030262	TRƯƠNG NGỌC	YẾN						
42	2554030263	MAI NGỌC NHƯ	Ý						
43	2554040058	HỒ THỊ HUYỀN	GIANG						
44	2554040123	ĐOÀN NGỌC TRÚC	LINH						
45	2554040169	NGUYỄN THỊ BẢO	NGỌC						
46	2554130092	CAO HOÀNG	TÂM						
47	2557070112	TRẦN THỊ HƯƠNG	THI						
48	2557070159	TÀI NỮ YẾN	TRANG						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - FB2503

Số tín chỉ: 3

CBGD

Phạm Chí Công (KI162)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2154110118	NGUYỄN PHẠM PHÚC HƯNG						
2	2251020006	NGUYỄN ANH CÔNG						
3	2251020022	TRẦN LÊ ĐỨC KIẾT						
4	2255010018	HUỲNH NGỌC GIÀU						
5	2257042074	VĂN THỊ THU TRANG						
6	2351040001	ĐẶNG ĐỖ PHÚ AN						
7	2351040061	TRẦN MIỀN NAM						
8	2351040087	NGUYỄN THÁI MINH SƠN						
9	2351040090	BÙI VIỆT THÀNH						
10	2351050197	TRẦN NGỌC TUẤN						
11	2354030031	VÕ ĐĂNG BẢO CHĂM						
12	2354030108	TẶNG PHỒN HIỆP						
13	2354030111	LÊ THANH HỒNG						
14	2354030116	LUÂN ĐỨC HUY						
15	2354030253	TRÌNH VÕ NHƯ NGUYỆT						
16	2354030263	HỒ NGỌC QUỲNH NHI						
17	2354030285	NGUYỄN HỮU PHAI						
18	2354030324	NGUYỄN MAI THANH						
19	2354030347	NGUYỄN HỮU THẮNG						
20	2354030373	NGUYỄN NGỌC MINH THƯ						
21	2354030426	BÙI THỊ MỘNG TUYỀN						
22	2354070086	HOÀNG TRỌNG THÁI						
23	2354140056	NGUYỄN NGỌC BẢO NHI						
24	2354140062	HUỲNH PHẠM KIM PHÚC						
25	2356020106	PHÙNG AN THƯ						
26	2357070029	CHÂU THỊ THÙY LỘC						
27	2554030002	BẠCH LÂM ANH						
28	2554030007	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH						
29	2554030021	LÊ CHÍ BẢO						
30	2554030028	VÕ THỊ AN BÌNH						
31	2554030041	HOÀNG TIẾN ĐẠT						
32	2554030044	TRƯƠNG KHẢI ĐĂNG						
33	2554030047	LÊ NGUYỄN TẤN TRƯỜNG						
34	2554030049	NGUYỄN TRÀ GIANG						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm
CBGD

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - FB2503
Phạm Chí Công (KI162)

Số tín chỉ: 3

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2554030068	NGUYỄN MINH	HIẾU						
36	2554030183	PHAN TẤN	THÀNH						
37	2554030195	NGÔ THỊ THANH	THÙY						
38	2554030211	NGUYỄN QUANG	TOÀN						
39	2554030214	HỒNG YẾN	TRANG						
40	2554030228	HUỲNH ĐÌNH	TRÍ						
41	2554030232	ĐOÀN THỊ THANH	TRÚC						
42	2554030266	NGUYỄN THỊ NHƯ	Ý						
43	2554040050	TRẦN TIẾN	DŨNG						
44	2554110090	DIỆP NHÃ	QUÂN						
45	2554110092	KIỀU THỊ KIM	QUYÊN						
46	2554160066	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày _____ tháng _____ năm 20____

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - FB2504

Số tín chỉ: 3

CBGD

Huỳnh Tấn Dũng (GV063)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2153010482	NGUYỄN LÊ THÀNH TRÍ						
2	2253010060	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHI						
3	2554030013	HOÀNG NGỌC ÁNH						
4	2554030022	NGUYỄN HOÀNG GIA BẢO						
5	2554030030	TẠ NGỌC CHÂU						
6	2554030031	TRẦN ĐOÀN TRẦN CHÂU						
7	2554030034	ĐÀO NGỌC DIỆP						
8	2554030036	NGUYỄN THANH DUY						
9	2554030043	PHAN THÁI ĐẠT						
10	2554030062	PHẠM THỊ BÍCH HÂN						
11	2554030065	HỒ THỊ THU HIỀN						
12	2554030070	ĐẶNG MINH HOÀNG						
13	2554030071	NGUYỄN CÔNG HOÀNG						
14	2554030075	NGUYỄN THỊ BÍCH HUỆ						
15	2554030080	LƯƠNG THÚY HUYỀN						
16	2554030091	VÕ ANH KIỆT						
17	2554030095	TRẦN PHẠM NGHI LÂM						
18	2554030109	NGÔ THÀNH LƯƠNG						
19	2554030116	ĐINH THỊ TRÀ MY						
20	2554030121	NGUYỄN THỊ THÚY NGÀ						
21	2554030124	NGUYỄN NGỌC KIM NGÂN						
22	2554030133	NGUYỄN BÍCH NGỌC						
23	2554030140	NGUYỄN THỊ THANH NHÃ						
24	2554030142	HUỲNH THÀNH NHÃN						
25	2554030157	ĐOÀN LÊ HỒNG PHÁT						
26	2554030160	NGUYỄN TẤN PHONG						
27	2554030171	NGUYỄN THỊ NHƯ QUÝ						
28	2554030174	NGUYỄN THỊ DIỄM QUỲNH						
29	2554030189	NGUYỄN TRIỆU NGỌC THỊNH						
30	2554030192	BÙI THỊ ANH THƠ						
31	2554030193	CHÂU PHẠM THANH THÚY						
32	2554030194	NGUYỄN PHƯƠNG THÚY						
33	2554030198	NGUYỄN THỊ THU THỦY						
34	2554030203	NGUYỄN THANH THƯ						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm
CBGD

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - FB2504
Huỳnh Tấn Dũng (GV063)

Số tín chỉ: 3

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2554030224	CHÂU QUẾ TRÂN						
36	2554030235	NGUYỄN HOÀNG THỦY TRÚC						
37	2554030236	NGUYỄN THANH TRÚC						
38	2554030249	CAO THỊ TƯỜNG VI						
39	2554030253	HUỲNH HƯƠNG THẢO VY						
40	2554030256	VÕ THỊ TƯỜNG VY						
41	2554030259	NGUYỄN NHƯ YẾN						
42	2554030264	NGUYỄN MAI NHƯ Ý						
43	2554040148	NGUYỄN TRẦN TRÀ MY						
44	2554120126	ĐOÀN HOÀNG HỮU TOÀN						
45	2554160005	NGUYỄN MINH ANH						
46	2554160043	PHAN THỊ BÍCH NGỌC						
47	2554160050	TRẦN NHÃ QUYÊN						
48	2554160053	TRẦN QUANG TÂM						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - FB2505

Số tín chỉ: 3

CBGD

Huỳnh Tấn Dũng (GV063)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2251040013	NGUYỄN KHẮC TÙNG DƯƠNG						
2	2356020111	HOÀNG THỊ TRANG						
3	2554030012	VÕ DIỆP ANH						
4	2554030019	NGUYỄN DUY BÁCH						
5	2554030020	HUỲNH LÊ GIA BẢO						
6	2554030029	CHU NGUYỄN NGỌC CHÂN						
7	2554030033	PHẠM THỊ THU CÚC						
8	2554030035	TRẦN THỊ NGỌC DIỆU						
9	2554030038	PHẠM KHÁNH DUY						
10	2554030053	VŨ QUANG HÀ						
11	2554030069	NGUYỄN NGỌC HIẾU						
12	2554030074	QUAN HỮU HỒNG						
13	2554030078	NGUYỄN ĐỨC HUY						
14	2554030085	NGUYỄN THÁI MINH KHANG						
15	2554030103	NGUYỄN KHÁNH LINH						
16	2554030108	TRƯƠNG HOÀNG LONG						
17	2554030111	NGUYỄN THỊ THẢO LY						
18	2554030115	VŨ THỊ MỘNG MƠ						
19	2554030117	TRẦN TRÀ MY						
20	2554030120	LÊ THỊ KIM NGÀ						
21	2554030122	LÊ THỊ THANH NGÂN						
22	2554030125	NGUYỄN NGỌC KIM NGÂN						
23	2554030130	TRƯƠNG NGỌC QUẾ NGÂN						
24	2554030143	DƯƠNG THỊ YẾN NHI						
25	2554030158	MAI HỒNG PHÁT						
26	2554030162	LÊ HỒNG PHÚC						
27	2554030169	NGUYỄN HOÀNG ANH QUÂN						
28	2554030172	LÊ NGỌC NHƯ QUỲNH						
29	2554030179	LÊ THỊ TÚ SƯƠNG						
30	2554030181	TRẦN THANH TÂM						
31	2554030187	HUỲNH HƯNG THỊNH						
32	2554030190	BÙI ĐĂNG THÔNG						
33	2554030205	ĐỖ NGỌC XUÂN TIỀN						
34	2554030209	NGUYỄN THỊ KIM TIẾN						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm
CBGD

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - FB2505
Huỳnh Tấn Dũng (GV063)

Số tín chỉ: 3

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2554030248	THI BẢO	VÂN						
36	2554030250	LÊ PHÚ	VINH						
37	2554030251	TRẦN MINH	VŨ						
38	2554030255	TRẦN HẠNH NHẬT	VY						
39	2554030265	NGUYỄN PHẠM NHƯ	Ý						
40	2554040120	NGUYỄN HỒNG	LÊ						
41	2554040238	NGUYỄN THANH	THẢO						
42	2554060022	TRẦN VÕ TUẤN	DUY						
43	2554153002	NGUYỄN MINH	ANH						
44	2554160022	HOÀNG BẢO LIÊN	HIỀN						
45	2554160024	NGUYỄN THỊ	HUỆ						
46	2554160054	BÙI DUY	TÂN						
47	2557010104	TRÌNH VĨNH	NGHI						
48	2557070024	TRƯƠNG NGỌC KIỀU	DUYÊN						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - GP2301**
CBGD **Trần Chí Hiếu (TH091)**
Ngày thi: Phòng thi:

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2051042035	ĐẶNG TRẦN MINH HIẾU						
2	2051042132	ĐẶNG ĐÌNH NGỌC TÍN						
3	2054032394	NGÔ KHÁNG THIÊN						
4	2151023143	NGUYỄN HUY NAM						
5	2151023155	LIÊU THỊ MINH NHÀN						
6	2153010475	LÊ THỊ TUYẾT TRINH						
7	2153013040	TRẦN NGUYỄN NGỌC HÀ						
8	2251042008	NGUYỄN ĐOÀN HẢI ÂU						
9	2253010005	LÝ GIA BẢO						
10	2253012004	TRỊNH KHẮC AN						
11	2253012047	PHẠM TUẤN KIỆT						
12	2254042007	ĐẶNG THỊ NGỌC ÁNH						
13	2254042088	ĐINH THỊ LINH						
14	2254102048	ĐẶNG TRẦN THIÊN PHÚ						
15	2255012012	PHAN THỊ THÚY DUY						
16	2255012019	NGUYỄN PHƯƠNG HOA						
17	2255012084	HUỲNH NGUYỄN BẢO YẾN						
18	2257012203	TRẦN THU THẢO						
19	2353010119	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN						
20	2353010136	LÊ NGUYỄN KIM NGUYỄN						
21	2354010255	HUỲNH MÃN NGHI						
22	2354020027	NGUYỄN MỸ DUYÊN						
23	2354020092	VƯƠNG MỸ LINH						
24	2354020113	LÊ THÙY XUÂN NGHI						
25	2354020243	NGUYỄN THỊ NGỌC UYÊN						
26	2354030012	NGUYỄN LAN ANH						
27	2354030343	TRẦN NGỌC PHƯƠNG THẢO						
28	2354040305	BÙI THỊ MỸ TIÊN						
29	2354040367	TRƯƠNG NHẢ UYÊN						
30	2354050029	TẶNG HOÀNG TIẾN ĐẠT						
31	2354050115	NGUYỄN HỒNG THÁI						
32	2354060194	HUỲNH THỊ NGÂN QUỲNH						
33	2354090053	ĐỖ NGÔ TÂM NHƯ						
34	2354090054	GỊP PHỐI NHƯ						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm
CBGD

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - GP2301
Trần Chí Hiếu (TH091)

Số tín chỉ: 3

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2354090057	NGUYỄN NGÔ THIÊN	PHÚC						
36	2354090086	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂN						
37	2354090106	ABDUL	WAHAB						
38	2354100036	NGUYỄN NGỌC XUÂN	MAI						
39	2354100080	HOÀNG THỊ THU	TRANG						
40	2354130028	NGUYỄN KHÁNH	LY						
41	2355010094	LÊ THỊ YẾN	NHI						
42	2356010127	BÙI NGỌC THẢO	VY						
43	2356020019	NGUYỄN HẢI	ĐĂNG						
44	2356020041	PHẠM THỊ QUỲNH	HƯƠNG						
45	2356020135	LÊ BÙI THÚY	VY						
46	2357010222	TRẦN UYẾN	NHI						
47	2357010368	TÔ NGUYỄN THUỖ	TRÂM						
48	2357070009	HÀ BÙI HỒNG	DUNG						
49	2357070026	BẠCH NGỌC DIỆU	LINH						
50	2557070115	TRẦN ANH	THƯ						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - GP2302

Số tín chỉ: 3

CBGD

Trần Chí Hiếu (TH091)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	1955012109	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO						
2	2151023219	TRƯƠNG QUỐC THỊNH						
3	2154010923	LÊ THỊ KIM THÚY						
4	2154030322	NGUYỄN KHÁNH LINH						
5	2156023024	NGUYỄN LÝ GIA BẢO						
6	2156023106	NGUYỄN HUỲNH GIA LONG						
7	2156023118	NGUYỄN THỊ THÚY NGÀ						
8	2156023150	NGUYỄN THÀNH PHÁT						
9	2251040046	HOÀNG THANH TÙNG						
10	2251042057	DƯƠNG CÁT LẠ						
11	2254012190	HOÀNG VĂN NHÂN						
12	2254012310	TRANG NHẬT TIẾN						
13	2257010039	NGUYỄN THỊ KIM HUỆ						
14	2354010137	MAI NHƯ HUYỀN						
15	2354010200	NGUYỄN THỊ MỸ LINH						
16	2354010204	TRẦN NGÔ NGỌC LINH						
17	2354010328	TRỊNH MINH PHÚC						
18	2354020118	TRẦN BẢO NGỌC						
19	2354020194	NGUYỄN NGỌC ANH THƯ						
20	2354030175	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LINH						
21	2354030319	THÁI QUỐC SỸ						
22	2354030400	BÙI NGUYỄN NGỌC TRÂM						
23	2354060034	VĂN XUÂN DUYÊN						
24	2354060126	THÂN THỊ NHI NA						
25	2354060142	TRƯƠNG NGỌC KHÁNH NGHI						
26	2354060159	NGUYỄN THỊ LAN NHI						
27	2354060208	PHẠM THỊ DIỄM THẢO						
28	2354060254	NGUYỄN VŨ BẢO TRÂM						
29	2354070067	NGUYỄN THỊ THU NGUYỄN						
30	2354100054	VÕ YẾN NHI						
31	2354110009	NGUYỄN NGỌC BẢO						
32	2354110079	PHẠM LƯƠNG CÁT PHƯỢNG						
33	2354120041	ĐÀO DUY KHANG						
34	2354120071	HỒ THỊ NGỌC NHI						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - GP2302

Số tín chỉ: 3

CBGD

Trần Chí Hiếu (TH091)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2354120082	VÕ THỊ YẾN	QUYÊN						
36	2354140035	NGUYỄN NGỌC THÙY	LINH						
37	2354140041	CHÂU THẢO	MY						
38	2356010004	KIM THỊ LAN	ANH						
39	2356010095	NGUYỄN HOÀNG MINH	THƯ						
40	2356010124	HỒ THỊ THANH	VÂN						
41	2356010132	PHẠM HẠ	VY						
42	2554030026	LÝ MAI	BÌNH						
43	2554030247	VÕ THỊ THANH	UYÊN						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - LG2501

Số tín chỉ: 3

CBGD

Nguyễn Văn Thành (GV732)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2254142016	LÊ TÚ NGÂN						
2	2354010521	TRẦN NHẬT THANH VÂN						
3	2454022209	LÊ QUỲNH TRANG						
4	2554080029	NGUYỄN NGỌC HÂN						
5	2554090073	PHẠM NGUYỄN TRÚC PHƯƠNG						
6	2554090097	NGUYỄN HỒNG THI						
7	2554110024	PHẠM NGỌC GIA HÂN						
8	2554110045	LÝ BỬU LINH						
9	2554110053	PHẠM TIẾN MẠNH						
10	2554110056	NGUYỄN THỊ MY NA						
11	2554120001	HOÀNG NGỌC BẢO AN						
12	2554120004	NGUYỄN HÀ ANH						
13	2554120005	NGUYỄN THỊ MỸ ANH						
14	2554120014	NGUYỄN NGỌC GIA BÌNH						
15	2554120015	H DA MAIKA BYĂ						
16	2554120016	PHAN THANH CHƯƠNG						
17	2554120017	TRẦN HỒNG CHƯƠNG						
18	2554120024	ĐẬU LỤC ĐÌNH DŨNG						
19	2554120030	VĂN ĐÌNH MINH ĐẠT						
20	2554120031	NGUYỄN THANH HÀ						
21	2554120049	TRƯƠNG PHI HÙNG						
22	2554120050	NGUYỄN TRẦN BẢO KHA						
23	2554120051	ĐỖ HỮU AN KHANG						
24	2554120054	HUỲNH BỬU KHANH						
25	2554120070	TRẦN KHA LUÂN						
26	2554120071	LƯU DOÃN TÀI LỰC						
27	2554120092	HUỲNH UYỄN NHI						
28	2554120094	NGÔ HUỲNH MỸ NHƯ						
29	2554120097	PHẠM NGUYỄN TUYẾT NHƯ						
30	2554120105	NGUYỄN DUY QUANG						
31	2554120113	ĐÌNH NGUYỄN THỌ						
32	2554120114	NGUYỄN TUẤN THÔNG						
33	2554120116	TRẦN ĐỨC THUẬN						
34	2554120125	VŨ ANH THY						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm
CBGD

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - LG2501
Nguyễn Văn Thành (GV732)

Số tín chỉ: 3

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2554120136	NGUYỄN HOÀNG BẢO	TRÂN						
36	2554120141	NGUYỄN ANH	TUẤN						
37	2554120149	ĐOÀN HOÀNG TRỌNG	VINH						
38	2554130003	LÊ NGUYỄN QUỲNH	ANH						
39	2554130023	LÊ THỊ HỒNG	HẠNH						
40	2554130041	NGUYỄN HÀ THANH	HƯƠNG						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày _____ tháng _____ năm 20____

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - LG2502**
CBGD **Nguyễn Văn Thành (GV732)**

Số tín chỉ: 3

Ngày thi: Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2454012107	LÂM GIA HUY						
2	2454012348	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG THÙY						
3	2454012349	TRƯƠNG THỊ HIỀN THỰC						
4	2454082011	NGUYỄN DƯƠNG KHÁNH BĂNG						
5	2454082019	PHAN THỊ THÙY DƯƠNG						
6	2454082049	TRẦN LÊ HUY KHÁNH						
7	2454082057	HUỲNH TỔNG HOÀNG LINH						
8	2554010160	NGUYỄN VŨ THANH LAM						
9	2554010315	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO						
10	2554080013	BÙI THỊ MỸ DUNG						
11	2554080017	TRẦN NGỌC ĐẠI						
12	2554080030	NGUYỄN NGỌC GIA HÂN						
13	2554080058	NGUYỄN KHÁNH LY						
14	2554080082	ĐỖ KIM THẢO NGUYỄN						
15	2554080096	NGUYỄN THỊ QUANH						
16	2554080148	NGUYỄN NGỌC THẢO HUYỀN						
17	2554090009	TRẦN THỊ DIỆU ÁI						
18	2554110023	NGUYỄN LÊ BẢO HÂN						
19	2554110026	NGUYỄN THỊ THÚY HIỀN						
20	2554110048	NGUYỄN THỊ KIỀU LOAN						
21	2554110076	BÙI THỊ YẾN NHI						
22	2554110135	PHẠM MINH TRỌNG						
23	2554120013	NGUYỄN HƯƠNG BÌNH						
24	2554120034	LÊ HOÀNG HẢI						
25	2554120045	PHAN QUỐC HUY						
26	2554120065	PHẠM NGỌC TRÚC LINH						
27	2554120099	TRẦN LÊ TIẾN PHÁT						
28	2554120119	NGUYỄN ANH THƯ						
29	2554120124	TRẦN ANH THƯ						
30	2554120128	NGUYỄN THỊ BẢO TRANG						
31	2554120153	NGUYỄN QUỐC VƯƠNG						
32	2554130019	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN						
33	2554130024	TẶNG MINH HẠNH						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm
CBGD

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - LG2502
Nguyễn Văn Thành (GV732)

Số tín chỉ: 3

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
34	2554130026	HỒ THỊ THANH	HÂN						
35	2554130031	HÙNG THỊ NGỌC	HOA						
36	2554130046	HOÀNG MINH	LÂM						
37	2554130093	ĐOÀN MINH	TÂN						
38	2554130101	HUỲNH THU HOÀI	THƯƠNG						
39	2554130110	NGUYỄN DIỆU	TRÚC						
40	2554130123	NGUYỄN THỊ HẢI	YẾN						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày _____ tháng _____ năm 20____

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - LG2503

Số tín chỉ: 3

CBGD

Nguyễn Huỳnh Hải Viễn (TH110)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2251020036	NGUYỄN MINH TẤN						
2	2354140013	LÊ NGỌC DUNG						
3	2454012127	ĐÀO ĐẶNG MINH KHA						
4	2454012160	PHẠM KHÁNH LINH						
5	2454012225	NGUYỄN TRẦN QUANG NGỌC						
6	2454012413	NGUYỄN THỊ THU TUYỀN						
7	2454082134	TÔ THỊ PHƯƠNG TRÂM						
8	2454082148	TỬ NHẬT MỸ UYÊN						
9	2454082156	NGUYỄN THỊ THẢO VY						
10	2454090007	PHẠM PHAN GIA HÂN						
11	2454112127	NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG						
12	2454122089	TRƯƠNG HUỖNH NHƯ						
13	2554010061	TRẦN ĐỨC DUY						
14	2554010069	TRẦN MINH DƯƠNG						
15	2554010073	CHU VĂN ĐẠI						
16	2554010268	TRẦN GIA PHÚC						
17	2554080006	ĐOÀN THỊ NGỌC ÁNH						
18	2554080032	PHẠM THÚY HIỀN						
19	2554080040	NGUYỄN KIM KHÁNH HUYỀN						
20	2554080063	TRẦN THỊ TUYẾT MAI						
21	2554090006	NGUYỄN PHẠM PHƯƠNG ANH						
22	2554090026	PHẠM THANH HÀ						
23	2554090028	LÝ PHẠM MINH HÂN						
24	2554090029	PHẠM HÀ BẢO HÂN						
25	2554090093	NGUYỄN ĐẶNG THANH THẢO						
26	2554110015	ĐINH NGỌC THÙY DƯƠNG						
27	2554110037	ĐINH KỲ HƯNG						
28	2554110071	NGUYỄN HỒNG NGỌC						
29	2554110091	DƯƠNG HUỆ QUÂN						
30	2554110101	PHAN HOÀNG THÁI						
31	2554120002	ĐOÀN QUỐC ANH						
32	2554120042	NGUYỄN TRUNG HIẾU						
33	2554120059	TRẦN VĂN KIẾT						
34	2554120064	NGUYỄN THẢO LINH						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm
CBGD

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - LG2503
Nguyễn Huỳnh Hải Viễn (TH110)

Số tín chỉ: 3

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2554120110	NGUYỄN THÁI SƠN						
36	2554120127	MAI VÕ ĐÀI TRANG						
37	2554130007	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH						
38	2554130045	NGUYỄN THỊ THANH LAN						
39	2554130084	ĐẶNG HOÀNG QUÂN						
40	2554140041	NGÔ GIA HUY						

Số SV dự thi: Số vắng thi:
Số bài thi: Số tờ giấy thi:

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày tháng năm 20__

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - MK2501

Số tín chỉ: 3

CBGD

Trần Chí Hiếu (TH091)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2253012119	LÝ ĐẠI TỶ						
2	2454022075	ĐỖ THỊ MỸ HUYỀN						
3	2454022245	NGUYỄN NGỌC THẢO VY						
4	2554010220	ĐOÀN THỊ HỒNG NGỌC						
5	2554010236	NGUYỄN THANH NHÀN						
6	2554010370	NGUYỄN THU TRANG						
7	2554090126	ĐẶNG NGUYỄN TRIỆU VY						
8	2554110002	NGUYỄN LÊ VÀNG ANH						
9	2554110003	NGUYỄN THỊ VÂN ANH						
10	2554110005	TRẦN QUỲNH ANH						
11	2554110011	VÕ PHẠM BẢO CHÂU						
12	2554110014	NGUYỄN PHƯƠNG DUNG						
13	2554110019	NGUYỄN THỊ HẠ						
14	2554110043	LÊ THỊ BÍCH LÊ						
15	2554110060	HOÀNG LÊ BẢO NGÂN						
16	2554110062	NGUYỄN BÙI KIM NGÂN						
17	2554110066	TRƯƠNG TUYẾT NGÂN						
18	2554110068	BÙI TRẦN NHƯ NGỌC						
19	2554110085	ĐỖ TRÍ PHONG						
20	2554110094	PHẠM THỊ DIỄM QUỲNH						
21	2554110100	NGÔ THỊ THANH TÂM						
22	2554110113	TRỊNH PHƯƠNG THÙY						
23	2554110118	NGUYỄN HOÀNG ANH THƯ						
24	2554110123	HUỲNH NGỌC NHẬT THY						
25	2554110130	HOÀNG HUỲNH ÁI TRÂM						
26	2554110137	HỒ DƯƠNG QUỲNH TRÚC						
27	2554110138	HUỲNH NGỌC BẢO TRÚC						
28	2554110143	NGÔ TRƯƠNG HẢI TUYỀN						
29	2554110148	HUỲNH NHÃ UYÊN						
30	2554110155	VÕ MINH THẢO NGÂN						
31	2554110156	NGUYỄN ĐÔNG NGHI						
32	2554120010	TRƯƠNG NGỌC TRÂM ANH						
33	2554120028	NGUYỄN THÀNH ĐẠT						
34	2554120033	NGUYỄN VĂN HÀO						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm
CBGD

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - MK2501
Trần Chí Hiếu (TH091)

Số tín chỉ: 3

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2554120035	NGUYỄN MẬU THANH	HẢO						
36	2554120060	LÊ HUỆ	KIM						
37	2554120131	TRẦN THẢO	TRANG						
38	2554120137	VŨ NGỌC BẢO	TRÂN						
39	2554130014	LÊ THU	CÚC						
40	2554130061	PHẠM HUỲNH BẢO	NGỌC						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày _____ tháng _____ năm 20____

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - MK2502

Số tín chỉ: 3

CBGD

Trần Chí Hiếu (TH091)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2454090018	MAI NGUYỄN KIM THÙY						
2	2454092040	DIỆP LÊ TUYẾT KHA						
3	2554010189	HOÀNG VĂN NHẬT MINH						
4	2554080038	ĐOÀN GIA HUY						
5	2554080118	HÀ ANH THƯ						
6	2554090011	NGUYỄN NGỌC BẢO CHÂU						
7	2554090016	LÊ THÙY DUNG						
8	2554090111	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG						
9	2554090117	LÊ NGỌC BẢO TRÂN						
10	2554110006	TRẦN THỊ VÂN ANH						
11	2554110010	NGUYỄN NGỌC HOÀNG CHÂU						
12	2554110017	ĐÀO THỊ NGỌC HÀ						
13	2554110021	ĐUỜNG GIA HÂN						
14	2554110025	TRẦN GIA HÂN						
15	2554110040	NGUYỄN HUỲNH MINH KHANG						
16	2554110064	TRẦN DUY NGÂN						
17	2554110073	NGUYỄN NGỌC THẢO NGUYỄN						
18	2554110078	NGUYỄN NGỌC VÂN NHI						
19	2554110083	LÊ HỒ TÂM NI						
20	2554110088	NGUYỄN MAI PHƯƠNG						
21	2554110096	NGUYỄN BẢO SĨ						
22	2554110103	HOÀNG MỸ GIA THẢO						
23	2554110115	ĐỖ THỊ ANH THƯ						
24	2554110117	NGUYỄN ANH THƯ						
25	2554110121	NGUYỄN VÕ MINH THƯ						
26	2554110129	ĐUỜNG NGỌC UYÊN TRÂM						
27	2554110132	HUỲNH BẢO TRÂN						
28	2554110133	TRẦN THỊ HẢI TRIỀU						
29	2554110134	NGUYỄN MINH TRÍ						
30	2554120018	PHẠM CHÍ CƯỜNG						
31	2554120019	TRẦN MẠNH CƯỜNG						
32	2554120100	VŨ ĐẠI PHÁT						
33	2554120104	PHẠM THỊ BÍCH PHƯƠNG						
34	2554120118	NGUYỄN ANH THƯ						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm
CBGD
Ngày thi:

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - MK2502
Trần Chí Hiếu (TH091)
Phòng thi:

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2554120120	NGUYỄN NGỌC THANH	THỨ						
36	2554120130	PHAN THỊ HUYỀN	TRANG						
37	2554120154	HOÀNG PHẠM HÀ	VY						
38	2554130010	QUÁCH KHÁNH	BĂNG						
39	2554130111	NGUYỄN THANH	TUYỀN						
40	2554130113	NGUYỄN THỊ	VIÊN						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày _____ tháng _____ năm 20____

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - MK2503

Số tín chỉ: 3

CBGD

Trần Hữu Tài (GV741)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2454082037	ĐỖ NGUYỄN QUỐC HUY						
2	2454112150	QUÁCH THÚY VY						
3	2554010231	PHẠM LÊ THẢO NGUYỄN						
4	2554080003	HOÀNG TUẤN ANH						
5	2554080049	DƯƠNG THẾ LÂM						
6	2554080069	NGUYỄN PHƯƠNG NAM						
7	2554080101	NGUYỄN NGÔ THỊ QUỲNH						
8	2554080103	TRẦN KHÁNH QUỲNH						
9	2554110016	NGUYỄN THỤY ĐAN						
10	2554110018	TRẦN THỊ HỒNG HÀ						
11	2554110030	LƯƠNG VĂN VŨ HOÀNG						
12	2554110032	VI THỊ HUỆ						
13	2554110035	TRẦN QUANG HUY						
14	2554110044	TRẦN THỊ MỸ LIÊN						
15	2554110059	ĐỖ THỊ BẢO NGÂN						
16	2554110061	NGUYỄN BẢO NGÂN						
17	2554110075	LÊ THỊ THANH NHẢ						
18	2554110082	PHẠM THỊ QUỲNH NHƯ						
19	2554110086	LÂM KIM PHỤNG						
20	2554110087	DƯƠNG THỊ MAI PHƯƠNG						
21	2554110089	TRẦN XUÂN PHƯƠNG						
22	2554110093	NGUYỄN NGỌC DIỄM QUỲNH						
23	2554110097	THÔNG ĐÀO THÁI SƠN						
24	2554110104	HỒ THỊ KIM THẢO						
25	2554110105	HỒ THU THẢO						
26	2554110108	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG THẢO						
27	2554110110	HOÀNG MINH THI						
28	2554110112	ĐẶNG THỊ THÚY						
29	2554110125	HUỲNH GIA TÍN						
30	2554110128	PHAN THỊ HIỀN TRANG						
31	2554110136	NGUYỄN QUANG TRUNG						
32	2554110145	LÊ NGUYỄN THANH TÙNG						
33	2554110151	ĐỖ THỊ NGỌC VY						
34	2554120023	VÕ NGUYỄN KIỀU DUYÊN						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm
CBGD

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - MK2503
Trần Hữu Tài (GV741)

Số tín chỉ: 3

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2554120063	LA THỊ THÙY	LINH						
36	2554120095	NGUYỄN QUỲNH	NHƯ						
37	2554120140	DIỆC TẤN	TRƯỜNG						
38	2554130021	TRẦN TRUNG	DŨNG						
39	2554130112	ĐẶNG THỊ	VÀNG						
40	2554130127	TRẦN ĐẶNG NHƯ	Ý						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày _____ tháng _____ năm 20____

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - MK2504

Số tín chỉ: 3

CBGD

Trần Hữu Tài (GV741)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2454082012	NGUYỄN THỊ MỘNG CẨM						
2	2454082094	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ						
3	2554080076	TRẦN PHAN MỸ NGÂN						
4	2554080121	NGUYỄN TRẦN MINH THƯ						
5	2554080129	DƯƠNG NGỌC DIỄM TRINH						
6	2554080140	BÙI NGỌC TUỜNG VY						
7	2554110001	LÊ QUỲNH ANH						
8	2554110009	PHAN TRẦN QUỐC BẢO						
9	2554110020	NÔNG PHÙNG BÍCH HẰNG						
10	2554110028	PHÙNG MINH HIỂN						
11	2554110029	ĐINH XUÂN HOÀNG						
12	2554110039	LÝ NGUYỄN MINH KHANG						
13	2554110042	NGUYỄN DUY LÂM						
14	2554110046	PHẠM THỊ MỸ LINH						
15	2554110051	ĐOÀN NGUYỄN TRÚC LY						
16	2554110055	TRƯƠNG NHẬT MINH						
17	2554110058	LẠI HỮU HOÀNG NAM						
18	2554110081	CHÂU KHA BẢO NHƯ						
19	2554110095	BÙI NGỌC SANG						
20	2554110098	LÊ TÀI						
21	2554110102	NGUYỄN PHẠM TẤN THÀNH						
22	2554110106	LÊ THANH THẢO						
23	2554110107	NGÔ NGUYỄN MAI THẢO						
24	2554110114	TẠ THU THỦY						
25	2554110116	HỒ NGUYỄN ANH THƯ						
26	2554110119	NGUYỄN THỊ ANH THƯ						
27	2554110120	NGUYỄN THỊ MINH THƯ						
28	2554110122	PHẠM NGUYỄN ANH THƯ						
29	2554110127	NGUYỄN TÚ UYÊN TRANG						
30	2554110139	NGUYỄN HUỲNH TRÚC						
31	2554110149	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG UYÊN						
32	2554110152	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG VY						
33	2554110153	TRƯƠNG NHẬT VY						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm
CBGD

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - MK2504
Trần Hữu Tài (GV741)

Số tín chỉ: 3

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
34	2554120025	LÊ VĂN	DŨNG						
35	2554120040	TRẦN GIA	HÂN						
36	2554120041	TRẦN NGUYỄN GIA	HÂN						
37	2554120043	PHẠM THỊ KIM	HOÀNG						
38	2554130032	NGUYỄN THỊ THANH	HOA						
39	2554130049	TRẦN KHÁNH	LINH						
40	2554130122	TRẦN THỊ HẠ	VY						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày _____ tháng _____ năm 20____

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - TF2501

Số tín chỉ: 3

CBGD

Dương Thái Bảo (TH118)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2354030193	HUỖNH BẢO MINH						
2	2554030017	DƯƠNG ĐỨC AN						
3	2554030252	DƯƠNG THẢO VY						
4	2554040122	ĐẶNG THỊ TUYẾT LINH						
5	2554040138	VŨ ĐOÀN KHÁNH LY						
6	2554040176	LÊ NGUYỄN HỒNG NGUYỄN						
7	2554040199	NGUYỄN QUỲNH NHƯ						
8	2554040237	LÝ THANH THẢO						
9	2554060051	HUỖNH NGỌC BẢO HÂN						
10	2554100089	TRẦN THỊ MỸ PHƯƠNG						
11	2554150006	VŨ GIA HUY						
12	2554150009	NGUYỄN TRẦN PHÚC KHANG						
13	2554160001	NGUYỄN KHÁNH AN						
14	2554160002	QUÁCH AN AN						
15	2554160004	NGUYỄN HOÀNG ANH						
16	2554160006	NGUYỄN THÚY ÁI						
17	2554160008	NGUYỄN DUY BÌNH						
18	2554160010	PHAN HỒNG CHÂU						
19	2554160011	TRẦN THỊ BẢO CHÂU						
20	2554160012	NGUYỄN VĂN CƯƠNG						
21	2554160015	NGUYỄN THÀNH DANH						
22	2554160017	PHAN THỊ THÙY DUNG						
23	2554160021	NGUYỄN THÚY HẰNG						
24	2554160023	NGUYỄN THỊ THANH HIỀN						
25	2554160025	ĐOÀN GIA HUY						
26	2554160026	LÂM PHƯƠNG HUYỀN						
27	2554160027	ĐÌNH GIA HƯNG						
28	2554160029	LƯU HOÀNG KIM						
29	2554160031	HOÀNG KHÁNH LINH						
30	2554160036	NGUYỄN ĐỨC MẠNH						
31	2554160038	NGUYỄN THỊ NGỌC MY						
32	2554160039	CHU BẢO NGÂN						
33	2554160042	NGUYỄN NHƯ NGỌC						
34	2554160047	NGUYỄN QUỲNH NHI						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm
CBGD

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - TF2501
Dương Thái Bảo (TH118)

Số tín chỉ: 3

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2554160048	NGUYỄN NGUYỄN PHƯỚC						
36	2554160049	HUỖNH NGUYỄN MỸ QUYÊN						
37	2554160052	NGUYỄN HỮU ĐỨC TÀI						
38	2554160055	THẠCH THỊ VI THA						
39	2554160056	TRƯƠNG THỊ THẮM						
40	2554160058	HUỖNH THỊ ANH THƯ						
41	2554160060	NGUYỄN THỊ ANH THƯ						
42	2554160063	PHẠM THỊ CẨM TRÂN						
43	2554160064	TRẦN MINH TRIẾT						
44	2554160067	TRẦN PHƯƠNG UYÊN						
45	2554160068	LƯU BÍCH VÂN						
46	2554160069	CAO QUỐC VIỆT						
47	2554160071	NGUYỄN TẤN VINH						
48	2557010092	TRẦN LÊ MINH LUÂN						
49	2557010185	TRỊNH LÊ HUYỀN TRANG						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - TF2502

Số tín chỉ: 3

CBGD

Phạm Chí Công (KI162)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	1954072075	ĐỖ KIM NGỌC						
2	2054100124	NGUYỄN GIANG OANH						
3	2254072077	LÊ VĂN SƠN						
4	2457070014	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO						
5	2457072017	HUỲNH KIM DUYÊN						
6	2457072030	LÊ KIM HIẾU						
7	2457072036	NGUYỄN ĐĂNG KHÔI						
8	2457072047	NGUYỄN HOÀI NAM						
9	2457072051	CHÂU TRẦN BẢO NGỌC						
10	2554030056	PHẠM LONG HẢI						
11	2554030066	TRẦN THỊ HIỀN						
12	2554030090	NGUYỄN THỊ MỘNG KIỀU						
13	2554030092	ĐẶNG NGUYỄN NHẬT LAM						
14	2554030097	DƯƠNG NGỌC LINH						
15	2554030159	PHẠM CÔNG ĐẠI PHÁT						
16	2554030184	MAI NGỌC THANH THẢO						
17	2554030191	MAI NGUYỄN MINH THÔNG						
18	2554030229	LÊ MINH TRÍ						
19	2554030230	NGÔ HOÀNG TRÍ						
20	2554030233	HUỲNH THỊ THANH TRÚC						
21	2554030239	LÝ DƯƠNG TUẤN						
22	2554030244	ĐỖ THỊ CẨM TÚ						
23	2554040005	KHÔNG DUY HẢI ANH						
24	2554040142	NGÔ THỊ NGỌC MAI						
25	2554040226	DƯƠNG BẢO SƠN						
26	2554100017	NGUYỄN HỒNG NGỌC AN						
27	2554150001	HUỲNH MINH CHÂU						
28	2554150003	VÕ QUỐC DŨNG						
29	2554150005	NGUYỄN PHẠM THU HẰNG						
30	2554150010	TRẦN DUY LONG						
31	2554150011	NGÔ QUỐC NGUYỄN						
32	2554150015	TRẦN THANH PHONG						
33	2554150016	HUỲNH MỸ PHỤNG						
34	2554153004	LÊ TÙNG CHI						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm
CBGD

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - TF2502
Phạm Chí Công (KI162)

Số tín chỉ: 3

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2554153005	NGUYỄN HÙNG CƯỜNG						
36	2554153015	HUỲNH ĐÀO ANH TRÍ						
37	2554160013	NGUYỄN DIÊN CƯỜNG						
38	2554160014	NGUYỄN QUỐC CƯỜNG						
39	2554160019	ĐẶNG LÊ TẤN ĐẠT						
40	2554160028	ĐỖ THỊ QUỲNH HƯƠNG						
41	2554160030	ĐỖ HẢI LINH						
42	2554160032	PHẠM PHƯƠNG LINH						
43	2554160033	VÒNG NGỌC MỸ LINH						
44	2554160035	NGUYỄN PHÚ LỘC						
45	2554160040	LÊ NGỌC KIM NGÂN						
46	2554160045	DƯƠNG LONG NHẬT						
47	2554160057	TRẦN HOÀNG THIÊN						
48	2554160070	NGUYỄN ĐÌNH HOÀNG VIỆT						
49	2557010140	DƯƠNG KIM PHƯỢNG						

Số SV dự thi: Số vắng thi:
Số bài thi: Số tờ giấy thi:

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm 20____
Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - T02501

Số tín chỉ: 3

CBGD

Huỳnh Minh Quang (TH006)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2153023090	LÊ QUANG PHƯỚC						
2	2254012132	VŨ THỊ THÙY LINH						
3	2254012150	NGUYỄN NHƯ MINH						
4	2354010195	NGUYỄN HUỲNH NHẬT LINH						
5	2356020088	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH						
6	2454142019	HỒ NGỌC HÂN						
7	2554010227	PHẠM NGUYỄN BẢO NGỌC						
8	255401T406	VŨ THỊ NGỌC HUYỀN						
9	2554080068	HUỲNH MINH PHƯƠNG NAM						
10	2554080130	TRẦN HOÀNG PHƯƠNG TRINH						
11	2554090012	TRẦN NGUYỄN BẢO CHÂU						
12	2554090062	LẠI NGUYỄN BẢO NGỌC						
13	2554090078	TRẦN HOÀNG QUÂN						
14	2554090127	NGUYỄN PHẠM PHƯƠNG VY						
15	2554110013	LÊ THỊ ANH DANH						
16	2554110124	TRẦN DUY TIẾN						
17	2554120083	LƯƠNG TRIỆU NGHĨA						
18	2554120139	VŨ HOÀNG MINH TRÍ						
19	2554130018	NGUYỄN HUỲNH ÁI DUYÊN						
20	2554130030	TRẦN TRUNG HIẾU						
21	2554130034	TRẦN GIA HUY						
22	2554130040	NGUYỄN ĐOÀN THIÊN HƯƠNG						
23	2554130047	CAO KHÁNH LINH						
24	2554130057	NGUYỄN THỊ NGÂN						
25	2554130062	VƯƠNG BẢO NGỌC						
26	2554130063	HÀ KHÁNH NGUYỄN						
27	2554130065	NGUYỄN VŨ GIA NGUYỄN						
28	2554130067	LÊ HÀ MINH NGUYỆT						
29	2554130068	ĐẶNG BẢO NHI						
30	2554130071	VŨ NGỌC YẾN NHI						
31	2554130072	VŨ THỊ NHI						
32	2554130077	VŨ LÊ TỔ NHƯ						
33	2554130091	NGUYỄN THÀNH TÀI						
34	2554130098	NGÔ NGỌC ANH THƯ						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm CBGD

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - T02501
Huỳnh Minh Quang (TH006)

Số tín chỉ: 3

Ngày thi: Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2554130100	TRẦN THỊ THANH	THỨ						
36	2554130108	PHAN NGUYỄN BẢO	TRẦN						
37	2554130114	BÙI KHÁNH	VIỆT						
38	2554130119	LÊ ÁI	VY						
39	2554130120	LÊ NGỌC YẾN	VY						
40	2554130126	NGUYỄN NGỌC NHƯ	Ý						

Số SV dự thi: Số vắng thi:

Số bài thi: Số tờ giấy thi:

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày tháng năm 20

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - T02502

Số tín chỉ: 3

CBGD

Huỳnh Minh Quang (TH006)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2153023016	LÊ THỊ NGỌC BÍCH						
2	2255010074	NGUYỄN VŨ ANH THƯ						
3	2454010088	TRỊNH NGỌC KIM THƯ						
4	2454012302	TRẦN NGỌC LAN QUỲNH						
5	2454012373	HUỲNH LÊ KHÁNH THY						
6	2454022050	PHẠM THANH HÀ						
7	2454082030	NGUYỄN THỊ GIA HÂN						
8	2554010200	PHẠM HÀ MY						
9	2554020054	NGUYỄN THỊ QUỲNH GIANG						
10	2554080015	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN						
11	2554080048	TRẦN HOÀNG KHÔI						
12	2554080074	PHAN THỊ THÚY NGÂN						
13	2554090082	VÕ THÀNH QUÝ						
14	2554110034	NGUYỄN VĂN GIA HUY						
15	2554110140	HUỲNH LÊ THANH TUẤN						
16	2554120072	TRẦN NGUYỄN THẢO LY						
17	2554120079	PHAN THỊ KHÁNH NGÂN						
18	2554120107	TRẦN NGUYỄN QUÁN						
19	2554120156	PHẠM THỊ HOÀNG YẾN						
20	2554130015	ÔNG TRẦN PHÚ CƯỜNG						
21	2554130025	HUỲNH KIM THÚY HẰNG						
22	2554130027	NGUYỄN HOÀNG BẢO HÂN						
23	2554130028	LÂM DƯ HIỀN						
24	2554130029	NGUYỄN MINH HIỂU						
25	2554130033	LÊ NHẬT HUY						
26	2554130038	TẠ THỊ THANH HUYỀN						
27	2554130052	TRỊNH Ý LY						
28	2554130054	NGUYỄN THỊ DIỄM MY						
29	2554130059	TRẦN HỮU NGHĨA						
30	2554130064	LÂM THẢO NGUYỄN						
31	2554130076	PHẠM HUỲNH NHƯ						
32	2554130080	HOÀNG NHẬT PHÚ						
33	2554130081	LÊ VĂN TRỌNG PHÚC						
34	2554130082	DƯƠNG THỊ NHÃ PHƯƠNG						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm
CBGD

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - T02502
Huỳnh Minh Quang (TH006)

Số tín chỉ: 3

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2554130086	LÊ NGỌC CHÚC	QUỲNH						
36	2554130095	LƯ TRẦN GIA	THỊNH						
37	2554130104	LÊ THỊ THÙY	TRANG						
38	2554130106	ĐỖ THỊ MỸ	TRÂM						
39	2554130116	HOÀNG ANH	VŨ						
40	2554130121	PHẠM THỊ TƯỜNG	VY						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày _____ tháng _____ năm 20____

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - T02503

Số tín chỉ: 3

CBGD

Nguyễn Huỳnh Hải Viễn (TH110)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2454142024	NGUYỄN THỊ BÍCH KHA						
2	255401T409	NGUYỄN TẤN TRUNG						
3	2554090115	NGUYỄN NGỌC THÙY TRÂM						
4	2554110031	NGÔ GIA HOÀNG						
5	2554110038	ĐỖ GIA KHANG						
6	2554110049	LÊ HOÀNG BẢO LONG						
7	2554110050	BÙI NGUYỄN THÀNH LỘC						
8	2554110067	NGUYỄN TRỌNG NGHĨA						
9	2554110099	VÒNG TẤN TÀI						
10	2554110146	NGUYỄN THỊ HỒNG TƯƠI						
11	2554120044	LÊ ĐỨC HUY						
12	2554120047	TRẦN HOÀNG KHÁNH HUYỀN						
13	2554120117	PHẠM THỊ AN THUYỀN						
14	2554130004	NGUYỄN HUỲNH LOAN ANH						
15	2554130005	TÈ NGUYỄN TUẤN ANH						
16	2554130011	HỒNG BẢO CHÂU						
17	2554130035	TRẦN GIA HUY						
18	2554130036	TRẦN NGUYỄN NHẬT HUY						
19	2554130037	NGÔ KIM HUYỀN						
20	2554130042	NGUYỄN THỊ HOÀI KHA						
21	2554130043	NGUYỄN DƯƠNG TUẤN KIẾT						
22	2554130044	PHẠM NHẬT THIÊN KIM						
23	2554130048	HUỲNH THỊ MỸ LINH						
24	2554130050	VÕ THÀNH LONG						
25	2554130055	NGUYỄN THỊ HUỲNH MY						
26	2554130058	TRẦN TẠ KIM NGÂN						
27	2554130066	LÊ NGUYỄN						
28	2554130069	LÂM NGUYỄN TUYẾT NHI						
29	2554130074	NGUYỄN Y BẢO NHƯ						
30	2554130075	ÔN BỘI NHƯ						
31	2554130083	LÊ THỊ BÍCH PHƯƠNG						
32	2554130085	TRẦN PHƯƠNG QUYÊN						
33	2554130094	HUỲNH THÁI THANH						
34	2554130096	NGUYỄN TẤN THỊNH						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm
CBGD

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - TO2503
Nguyễn Huỳnh Hải Viễn (TH110)

Số tín chỉ: 3

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2554130097	THÁI DUY	THỜI						
36	2554130102	ĐỖ VŨ CÁT	TIỀN						
37	2554130105	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRANG						
38	2554130107	NGUYỄN HUỲNH BẢO	TRÂN						
39	2554130118	ĐOÀN THỊ THẢO	VY						
40	2554130124	VŨ THẢO	YẾN						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày _____ tháng _____ năm 20____

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - FB2501C

Số tín chỉ: 3

CBGD

Nguyễn Thị Trâm Anh (GV005)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2254040116	NGUYỄN ĐỖ MINH THÙY						
2	2257012056	ĐỖ NGỌC NGUYỄN HƯNG						
3	2554032002	NGUYỄN TƯỜNG AN						
4	2554032007	HÀ NGỌC HOÀNG ANH						
5	2554032009	NGUYỄN LÊ HUỖNH ANH						
6	2554032011	NGUYỄN NHẬT QUỲNH ANH						
7	2554032014	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH						
8	2554032022	VŨ THỊ PHƯƠNG ANH						
9	2554032044	ĐÀO TUYẾT ĐOAN						
10	2554032055	ĐẶNG HUỖNH BẢO HÂN						
11	2554032071	LƯƠNG NGUYỄN THU HUYỀN						
12	2554032076	NGUYỄN MẠNH HÙNG						
13	2554032078	BÙI THỊ THANH HƯƠNG						
14	2554032094	LÊ THỊ KIM LIÊN						
15	2554032096	ĐINH LÊ HUYỀN LINH						
16	2554032112	LÂM TRÀ MY						
17	2554032116	TRƯƠNG THỊ THÚY NGÀ						
18	2554032130	VÕ LÊ BẢO NGHI						
19	2554032142	NGUYỄN HOÀNG THỰC NGUYỄN						
20	2554032144	ĐẶNG THỊ THANH NHÃ						
21	2554032146	NGUYỄN THIÊN NHÂN						
22	2554032149	ĐINH THỊ YẾN NHI						
23	2554032155	ĐẶNG THỊ CẨM NHUNG						
24	2554032156	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG						
25	2554032170	NGUYỄN THỊ THANH PHƯƠNG						
26	2554032185	NGUYỄN Ý THU SƯƠNG						
27	2554032190	PHẠM QUANG THANH						
28	2554032200	HỒ PHẠM MINH THƯ						
29	2554032201	NGUYỄN ANH THƯ						
30	2554032207	TRỊNH NGỌC THƯ						
31	2554032210	VÕ BÙI ANH THƯ						
32	2554032212	NGÔ BÍCH THƯƠNG						
33	2554032219	PHAN NHẤT TÍN						
34	2554032238	NGUYỄN ĐAN TRƯỜNG						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm
CBGD

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - FB2501C
Nguyễn Thị Trâm Anh (GV005)

Số tín chỉ: 3

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2554032243	LỮ LÊ ÁNH	TUYẾT						
36	2554032250	PHẠM THỊ NHƯ	UYÊN						
37	2554032254	HOÀNG PHƯƠNG	VY						
38	2554032265	TRẦN THỊ YẾN	VY						
39	2554032270	TRẦN THANH	XUÂN						
40	2554032272	TỔNG TRẦN NHƯ	Ý						

Số SV dự thi: Số vắng thi:

Số bài thi: Số tờ giấy thi:

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày tháng năm 20__

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - FB2502C

Số tín chỉ: 3

CBGD

Nguyễn Thị Trâm Anh (GV005)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2354010319	NGUYỄN THỊ YẾN OANH						
2	2354030379	NGUYỄN VY NGÂN THƯƠNG						
3	2354030384	LÊ NGUYỄN THỊ THỦY TIÊN						
4	2554032003	TRƯƠNG BẢO AN						
5	2554032015	NGUYỄN VĂN ANH						
6	2554032020	TRẦN TRÂM ANH						
7	2554032023	TỔNG NGỌC ÁNH						
8	2554032025	ĐÌNH GIA BẢO						
9	2554032036	PHAN THANH DUY						
10	2554032046	PHAN NGỌC HƯƠNG GIANG						
11	2554032048	CHU THỊ NGỌC HÀ						
12	2554032058	LÂM GIA HÂN						
13	2554032062	VÕ NGỌC GIA HÂN						
14	2554032065	NGUYỄN NGỌC LAN HỒNG						
15	2554032069	NGÔ XUÂN MINH HUY						
16	2554032084	ĐẶNG DUY KHANH						
17	2554032092	NGUYỄN VĂN KHÔI						
18	2554032106	NGUYỄN NGỌC XUÂN MAI						
19	2554032118	HÀ THỊ KIM NGÂN						
20	2554032124	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN						
21	2554032126	TRẦN LÊ HẢI NGÂN						
22	2554032128	LÊ NGUYỄN HÀ NGHI						
23	2554032129	PHẠM TRẦN NGỌC NGHI						
24	2554032131	BÙI LÊ BẢO NGỌC						
25	2554032137	TRẦN ÁNH BẢO NGỌC						
26	2554032157	BÙI THỊ QUỲNH NHƯ						
27	2554032158	ĐỖ THỊ QUỲNH NHƯ						
28	2554032175	NGUYỄN TRẦN MỸ QUYỀN						
29	2554032180	NGUYỄN THỊ KHÁNH QUỲNH						
30	2554032181	TRƯƠNG NHƯ QUỲNH						
31	2554032183	UNG SAN SAN						
32	2554032217	DƯƠNG GIA TIẾN						
33	2554032220	HUỲNH THỊ MINH TÍNH						
34	2554032223	HUỲNH LỆ NGỌC TRÂM						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm
CBGD

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - FB2502C
Nguyễn Thị Trâm Anh (GV005)

Số tín chỉ: 3

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2554032227	CHẾ TRỊNH HUYỀN	TRÂN						
36	2554032230	NGUYỄN MINH	TRIẾT						
37	2554032245	ĐOÀN NGỌC CÁT	TƯỜNG						
38	2554032247	LÊ TÚ	UYÊN						
39	2554032266	TRIỆU LÊ TƯỜNG	VY						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - FB2503C

Số tín chỉ: 3

CBGD

Nguyễn Cao Tùng (GV418)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2254030008	NGUYỄN DƯƠNG KIM CHÂU						
2	2554032013	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH						
3	2554032024	ĐẶNG GIA BẢO						
4	2554032035	NGUYỄN DUY						
5	2554032037	PHẠM NGỌC MỸ DUYÊN						
6	2554032039	LÊ NGUYỄN THÁI DƯƠNG						
7	2554032041	BÙI NGUYỄN MINH ĐẠT						
8	2554032042	HUỲNH BÁ ĐẠT						
9	2554032043	NGUYỄN DƯ THÀNH ĐẠT						
10	2554032050	PHẠM THỊ THANH HÀ						
11	2554032054	DƯƠNG GIA HÂN						
12	2554032077	CHU TRẦN GIA HƯNG						
13	2554032081	LÃ DUY KHANG						
14	2554032088	NGUYỄN HUỲNH PHƯƠNG KHÁNH						
15	2554032090	KIỀU TRẦN ĐĂNG KHÔI						
16	2554032091	NGUYỄN ANH KHÔI						
17	2554032097	ĐỖ GIA LINH						
18	2554032104	NGUYỄN THỊ KIM LOAN						
19	2554032109	CHÂU THỊ DIỄM MY						
20	2554032110	DƯƠNG NGỌC HÀ MY						
21	2554032111	HỖ THỊ HÀ MY						
22	2554032119	HUỲNH TRẦN BẢO NGÂN						
23	2554032139	TRƯƠNG YẾN NGỌC						
24	2554032150	NGÔ HỒNG NGỌC NHI						
25	2554032151	NGUYỄN PHƯƠNG NHI						
26	2554032160	NGUYỄN QUỲNH NHƯ						
27	2554032163	HUỲNH MINH PHÁT						
28	2554032165	KHA HÀO PHÚ						
29	2554032172	HUỲNH VĂN NHẬT QUANG						
30	2554032176	TRƯƠNG CHÍ QUYỀN						
31	2554032188	TRƯƠNG HOÀNG TẤN						
32	2554032197	LÊ THỊ THANH THIÊN						
33	2554032198	ĐỖ LÊ QUỐC THỊNH						
34	2554032218	VÕ NGUYỄN ĐỨC TIẾN						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm
CBGD

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - FB2503C
Nguyễn Cao Tùng (GV418)

Số tín chỉ: 3

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2554032226	TRẦN HÀ ANH	TRÂM						
36	2554032229	LƯU BẢO	TRÂN						
37	2554032232	ĐINH HOÀNG TUYẾT	TRINH						
38	2554032239	VÕ QUỐC	TUẤN						
39	2554032268	TRƯƠNG HOÀNG NHẬT	VY						
40	2554102044	ĐẶNG THÀNH	THÁI						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày _____ tháng _____ năm 20____

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - FB2504C**
CBGD **Nguyễn Cao Tùng (GV418)**
Ngày thi: Phòng thi:

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2257012071	LÊ THỊ THANH HUYỀN						
2	2354040009	HỒ NGUYỄN LAN ANH						
3	2554032004	CAO NGỌC QUỲNH						
4	2554032019	TRẦN KIM ANH						
5	2554032021	VŨ NGỌC QUỲNH						
6	2554032034	VŨ NGỌC DUNG						
7	2554032057	ĐỖ DIỆP GIA HÂN						
8	2554032079	NGUYỄN THANH HƯƠNG						
9	2554032098	LÊ NGỌC PHƯƠNG LINH						
10	2554032100	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG LINH						
11	2554032107	NGUYỄN VŨ XUÂN MAI						
12	2554032115	HUỲNH TRẦN THÚY NGÀ						
13	2554032120	LÊ HỒNG THU NGÂN						
14	2554032123	LÊ TRẦN THANH NGÂN						
15	2554032125	NGUYỄN THỊ THU NGÂN						
16	2554032127	TRẦN THỊ KIM NGÂN						
17	2554032132	LÊ KHÁNH NGỌC						
18	2554032133	LƯU BẢO NGỌC						
19	2554032134	NGUYỄN BẢO NGỌC						
20	2554032135	NGUYỄN THỊ KHÁNH NGỌC						
21	2554032141	ĐỖ NGỌC THẢO NGUYỄN						
22	2554032152	NGUYỄN Ý NHI						
23	2554032161	PHẠM HUỲNH TUYẾT NHƯ						
24	2554032168	LÊ MỸ PHƯƠNG						
25	2554032169	NGUYỄN ÁNH PHƯƠNG						
26	2554032171	VŨ NGUYỄN LINH PHƯƠNG						
27	2554032173	NGUYỄN THỊ HỒNG QUẾ						
28	2554032178	ĐỖ LÊ DIỄM QUỲNH						
29	2554032179	NGUYỄN NGỌC NHƯ QUỲNH						
30	2554032193	LÊ HOÀNG PHƯƠNG THẢO						
31	2554032199	HOÀNG ANH THƯ						
32	2554032213	ĐẶNG DIỆP BẢO THY						
33	2554032221	TRẦN LÊ PHƯƠNG TRANG						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm
CBGD

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - FB2504C
Nguyễn Cao Tùng (GV418)

Số tín chỉ: 3

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
34	2554032233	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG TRINH						
35	2554032244	NGÔ NGỌC PHƯƠNG TÚ						
36	2554032255	HUỖNH NGỌC PHƯƠNG VY						
37	2554032259	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG VY						
38	2554032260	NGUYỄN NGỌC THẢO VY						
39	2554032261	NGUYỄN NGÔ TƯỜNG VY						
40	2554032269	VŨ HÀ VY						
41	255403N101	PHYU SIN MOE AUNG						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - FB2505C**
CBGD **Nguyễn Cao Tùng (GV418)**
Ngày thi: Phòng thi:

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2354010040	NGUYỄN TRẦN NGUYỆT CẨM						
2	2354010465	TẠ THỊ THÙY TRANG						
3	2354030333	NGÔ HỒNG THẢO						
4	2554032010	NGUYỄN LÊ MINH ANH						
5	2554032026	NGUYỄN THỊ TUYẾT BĂNG						
6	2554032032	HÀNG NGỌC QUỲNH CHI						
7	2554032038	ĐỖ THÙY DƯƠNG						
8	2554032052	NGUYỄN THỊ MỸ HẰNG						
9	2554032056	ĐINH KIM HÂN						
10	2554032059	LÊ HÀ NGỌC HÂN						
11	2554032060	NGUYỄN GIA HÂN						
12	2554032068	LÊ NGUYỄN GIA HUY						
13	2554032073	LÊ THẢO HUỲNH						
14	2554032074	LÝ THỊ NHƯ HUỲNH						
15	2554032080	NGUYỄN THANH HƯƠNG						
16	2554032093	LÊ THỊ BÉ KHUYÊN						
17	2554032095	NGUYỄN ĐOÀN PHƯƠNG LING						
18	2554032136	PHAN NGUYỄN BẢO NGỌC						
19	2554032138	TRẦN LÊ KHÁNH NGỌC						
20	2554032143	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYỄN						
21	2554032162	VÕ NGỌC QUỲNH NHƯ						
22	2554032164	NGUYỄN LÝ THANH PHONG						
23	2554032177	VÕ NHƯ QUYÊN						
24	2554032194	NGUYỄN THỊ THANH THẢO						
25	2554032195	PHẠM HỒNG THẨM						
26	2554032203	NGUYỄN HOÀI ANH THƯ						
27	2554032206	PHẠM ANH THƯ						
28	2554032209	TRƯƠNG ĐẶNG MINH THƯ						
29	2554032214	ĐỖ VIỆT THY						
30	2554032215	NGÔ KHÁNH THY						
31	2554032216	HOÀNG THỊ CẨM TIÊN						
32	2554032231	BÙI HỒ KIỀU TRINH						
33	2554032235	VĂN PHÚC TRỌNG						
34	2554032240	ĐỖ PHẠM TUYỀN						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm
CBGD

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - FB2505C
Nguyễn Cao Tùng (GV418)

Số tín chỉ: 3

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2554032246	TRẦN MINH CÁT	TƯỜNG						
36	2554032252	NGUYỄN QUỐC	VIỆT						
37	2554032256	LÊ NGỌC YẾN	VY						
38	2554032263	NGUYỄN TƯỜNG	VY						
39	2554032271	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG	YẾN						
40	2554062090	PHẠM BÙI HUYỀN	TRANG						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày _____ tháng _____ năm 20____

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - FB2506C**
CBGD **Nguyễn Cao Tùng (GV418)**
Ngày thi: Phòng thi:

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2151020192	NGUYỄN CHÁNH	TRỰC						
2	2157010281	LÊ THỊ CẨM	HƯỜNG						
3	2253012068	PHẠM PHƯƠNG	NGUYỄN						
4	2254010040	NGUYỄN HỒNG	HÂN						
5	2254012016	PHẠM HOÀNG	ANH						
6	2254012213	NGUYỄN HUỖNH PHI	NHƯ						
7	2254030006	TRẦN THỊ VÂN	ANH						
8	2254030025	NGUYỄN THỊ HỒNG	HẠNH						
9	2254032238	TRẦN THỊ NHƯ	THANH						
10	2254032278	NGUYỄN THỊ THU	THỦY						
11	2254040053	TRẦN THỊ THU	LINH						
12	2254040097	TRẦN KIM	QUYÊN						
13	2254042177	VĂN THỊ NGỌC	QUYÊN						
14	2257012120	TRẦN ĐÌNH KIM	NGÂN						
15	2353010070	CÁI KIẾN	HƯNG						
16	2354030037	VÕ TRẦN NGỌC	CHIẾN						
17	2354030205	BÙI TUYẾT	NGÂN						
18	2554032029	NGUYỄN NGUYỆT	CẨM						
19	2554032040	THÁI HỒNG	ĐẠI						
20	2554032045	NGUYỄN TRƯỜNG HƯƠNG	GIANG						
21	2554032053	DƯƠNG GIA	HÂN						
22	2554032070	NGUYỄN GIA	HUY						
23	2554032082	LÊNH TÚ MINH	KHANG						
24	2554032089	NGUYỄN PHẠM ĐĂNG	KHOA						
25	2554032102	TẶNG YẾN	LINH						
26	2554032122	LÊ THỊ BẢO	NGÂN						
27	2554032159	HỒ TÂM	NHƯ						
28	2554032186	NGUYỄN VĂN	TÀI						
29	2554032187	HUỖNH THỊ THANH	TÂM						
30	2554032202	NGUYỄN ANH	THƯ						
31	2554032228	ĐẶNG NGUYỄN HUYỀN	TRÂN						
32	2554032236	NGUYỄN TRẦN THANH	TRÚC						
33	2554032242	TRẦN THỊ KIM	TUYỀN						
34	2554032249	PHẠM KIM	UYÊN						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm
CBGD

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - FB2506C
Nguyễn Cao Tùng (GV418)

Số tín chỉ: 3

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2554032262	NGUYỄN THẢO	VY						
36	2554032264	PHẠM PHƯƠNG	VY						
37	2554042048	LÊ NGUYỄN YẾN	NHI						
38	2554102004	TRƯƠNG HUỖNH	ANH						
39	2554102045	NGUYỄN MINH	THƠ						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)